



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ
Trụ sở chính: Tầng 2, 18 Lý Thường Kiệt, HK, HN
Website: <https://www.psi.vn>
Email: dvkh@psi.vn
Hotline: 1900558838/02439872888

HỢP ĐỒNG MỞ TÀI KHOẢN
(Kièm giấy đề nghị mở tài khoản giao dịch)
BM.01.04.QLNV Dành cho tổ chức trong nước
Số HĐ:...../CKDK

Số tài khoản

0	4	5	C						
---	---	---	---	--	--	--	--	--	--

Hợp đồng này được lập ngàytháng.....năm.....giữa các bên sau đây:

1. KHÁCH HÀNG

Tên tổ chức:
Giấy chứng nhận ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Trụ sở chính:
Điện thoại: Điện thoại di động: Email:
Họ và tên người đại diện: Chức vụ:
CMND/CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp: Số điện thoại:
Theo giấy ủy quyền số: Ngày: của Ông/ Bà
Tài khoản ngân hàng số: Mở tại ngân hàng: Chi nhánh:
(Sau đây gọi tắt là “Khách hàng” hoặc “Chủ tài khoản”)

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Giấy phép HKKD số: **26/UBCK – GPĐKD** Do: UBCKNN cấp Cấp ngày : 19/12/2006
Giấy phép điều chỉnh GPTL và HĐ số: **62/GPĐC–UBCKNN** Do: UBCKNN cấp ngày: 24/09/2020
Địa chỉ: Tầng 2 tòa nhà Hanoi Tourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 02439343888 Fax: 02439343999
Người đại diện:
Chức vụ:
(Ủy quyền theo quyết định số: ngày của cho)
(Sau đây gọi tắt là “PSI”)
Hai bên thống nhất ký Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán này với các nội dung được quy định bên dưới và các văn bản đi kèm.

XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG

Bằng việc ký tên dưới đây, khách hàng xác nhận đã đọc, được giải thích, hiểu rõ và đồng ý toàn bộ nội dung quy định tại Hợp đồng này, đồng thời xác nhận hoàn toàn tự nguyện đăng ký các dịch vụ bên dưới.

Chữ ký mẫu của Khách hàng		Khách hàng (ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)
Chữ ký 1	Chữ ký 2	

PHẦN DÀNH CHO CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

Cán bộ tiếp nhận hồ sơ (ký, ghi rõ họ tên)	Cán bộ đăng nhập thông tin (ký, ghi rõ họ tên)	Trưởng phòng GD/người được ủy quyền (ký, ghi rõ họ tên)	Đại diện PSI (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC: ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG
(Kèm theo hợp đồng mở tài khoản số:/CKDK)

1. Đăng ký phương thức giao dịch

1.1 Giao dịch qua Internet:		☐ Có	☐ Không
Mật khẩu xác thực cấp 2	☐ Chữ ký số	☐ Smart OTP	☐ SMS OTP
1.2 Giao dịch qua điện thoại:		☐ Có	☐ Không
Số điện thoại đăng ký giao dịch:	(1)	(2).....	
1.3 Dịch vụ tin nhắn SMS: Số điện thoại đăng ký:		☐ SMS thu phí bao gồm: - Thông báo KQKL - Thay đổi số dư - SMS miễn phí	☐ SMS miễn phí bao gồm: - Duyệt lệnh không thành công - Gửi mật khẩu OTP - Reset tất cả mật khẩu - Tra cứu qua SMS - Cảnh báo Margin - Cảnh báo ShortSale - Cảnh báo cầm cố - Chúc mừng sinh nhật - Chăm sóc khách hàng - Thông báo đăng ký mua thêm - Thông tin tài khoản thay đổi - Thông tin hợp đồng Margin thay đổi - Thông báo đăng ký Contact center thành công - Thông báo đăng ký Online trading thành công
1.4 Nhận kết quả khớp lệnh, sao kê giao dịch qua Email:		☐ Có	☐ Không
➤ Email đăng ký:			

2. Đăng ký tài khoản chuyển tiền trực tuyến

STT	Tên chủ tài khoản	Số tài khoản	Ngân hàng	Cùng chủ tài khoản		Ký tên xác nhận
1				☐ Có	☐ Không	
2				☐ Có	☐ Không	
3				☐ Có	☐ Không	

3. Ứng trước tiền bán chứng khoán tự động (UTTB):

☐ Có ☐ Không

4. Thông tin về hoạt động đầu tư chứng khoán của khách hàng

- | | | |
|---|--|---|
| 4.1 Tài khoản giao dịch chứng khoán đã mở tại công ty khác: | Số TKLK: | Tại Công ty:..... |
| | Số TKLK: | Tại Công ty:..... |
| 4.2 Hiểu biết về đầu tư chứng khoán: | ☐ Chưa có | ☐ Hạn chế ☐ Tốt |
| | ☐ Chưa có | ☐ Cổ phiếu ☐ Trái phiếu |
| 4.3 Kinh nghiệm trong hoạt động đầu tư: | ☐ Tín phiếu kho bạc | ☐ Bán khống ☐ Khác |

4.4 Mục tiêu đầu tư: Ngắn hạn: % Trung hạn: % Dài hạn: %

4.5 Mức độ chấp nhận rủi ro ☐ Thấp ☐ Trung bình ☐ Cao

4.6 Công ty đại chúng mà Khách hàng nắm chức danh quản lý:

4.7 Công ty đại chúng mà khách hàng sở hữu > 5% Vốn điều lệ:

5. Thông tin về người có lợi ích tài chính liên quan

Họ và tên: Quốc tịch:

Ngày sinh: Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐

CMND/CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại nhà riêng: Điện thoại di động: Email:

Quan hệ với khách hàng:

6. Thông tin về người tư vấn mở tài khoản và giao dịch chứng khoán

Họ và tên: Số CCHN:

Quan hệ giữa người tư vấn với khách hàng:

☐ Qua giới thiệu ☐ Bạn bè ☐ Quan hệ họ hàng ☐ khác

7. Thông tin về người giới thiệu mở tài khoản giao dịch chứng khoán

Họ và tên: Mã ID:

Số tài khoản giao dịch chứng khoán tại PSI:

ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN HỢP ĐỒNG

Điều 1. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ

- 1.1 “**Tài khoản**” hoặc “**Tài khoản giao dịch chứng khoán**” là tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng mở tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Tài khoản được hiểu bao gồm Tài khoản lưu ký chứng khoán, Tài khoản giao dịch chứng khoán, Tài khoản giao dịch ký quỹ và các Tiểu khoản khác (nếu có).
- 1.2 “**Tiểu khoản**” hoặc “**Số tiểu khoản**” được hiểu là số hiệu nhận dạng của Khách hàng cho việc thực hiện giao dịch tại PSI. Khách hàng có thể được cấp nhiều số tiểu khoản khác nhau. Các tiểu khoản và tài khoản lưu ký của Khách hàng đều có sự liên kết với nhau và được xác định trên cơ sở thông tin cá nhân của Khách hàng.
- 1.3 “**Giao dịch**” là hợp đồng/ thỏa thuận hoặc hành vi đơn phương được ký kết, thực hiện bởi Khách hàng làm phát sinh, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ của Khách hàng.
- 1.4 “**Sở Giao dịch Chứng khoán**” là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.
- 1.5 “**Tổng công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán**” là Tổng công ty lưu ký và bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC).
- 1.6 “**Giao dịch điện tử**” là các giao dịch liên quan đến chứng khoán và tiền gửi trên tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng mở tại PSI mà các giao dịch đó (i) được thực hiện phù hợp với các quy định và các dịch vụ do PSI ban hành hoặc sửa đổi bổ sung trong từng thời kỳ; và (ii) được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch điện tử của PSI.
- 1.7 “**Hệ thống giao dịch điện tử**” của PSI là tập hợp các Ứng dụng thiết bị điện tử, Hệ thống Website, Tổng đài giao dịch qua điện thoại và hệ thống khác được PSI sử dụng để cho phép Khách hàng truy cập vào Tài khoản giao dịch chứng khoán và thực hiện các thao tác/giao dịch trên hệ thống thông qua mạng Internet hoặc qua điện thoại.
- 1.8 **Tổng đài giao dịch qua điện thoại** là hệ thống tổng đài điện thoại có chức năng ghi âm, quản lý, tra cứu cuộc gọi và có dự phòng của PSI.
- 1.9 **Ứng dụng thiết bị điện tử, Hệ thống Website, Tổng đài giao dịch qua điện thoại hay hệ thống khác thuộc Hệ thống giao dịch điện tử** sẽ là ứng dụng, phần mềm hay hệ thống được PSI công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty hoặc theo cách khác trong từng thời kỳ hoặc được ghi trên Hợp đồng mở Tài khoản giao dịch chứng khoán.
- 1.10 “**Mật khẩu giao dịch qua điện thoại**” là mật khẩu để xác thực khách hàng khi thực hiện các giao dịch qua điện thoại. Mật khẩu giao dịch qua điện thoại được hệ thống gửi cho khách hàng đến số điện thoại đăng ký. PSI khuyến cáo khách hàng thay đổi mật khẩu ngay sau khi nhận được mật khẩu. Việc sử dụng Mật khẩu giao dịch qua điện thoại để thực hiện giao dịch được xem như Khách hàng đã ký tên và giao hồ sơ gốc cho PSI.
- 1.11 “**Tên đăng nhập**” là tên người dùng để khách hàng truy cập vào hệ thống giao dịch điện tử của PSI. Tên đăng nhập được mặc định là số tài khoản của khách hàng.
- 1.12 “**Mật khẩu đăng nhập**” là mật mã dùng để xác thực danh tính của khách hàng khi truy cập vào hệ thống giao dịch điện tử của PSI. Mật khẩu đăng nhập do hệ thống tự sinh và gửi tin nhắn cho khách hàng khi khách hàng đăng ký dịch vụ giao dịch qua Internet. Khách hàng có trách nhiệm thay đổi mật khẩu khi lần đầu đăng nhập vào hệ thống.
- 1.13 “**Mật khẩu xác thực cấp 2**” là yếu tố thứ 2 dùng để xác thực danh tính của khách hàng khi truy cập vào hệ thống giao dịch điện tử của PSI, sau yếu tố thứ 1 là “Mật khẩu đăng nhập”. Khách hàng có thể lựa chọn các phương thức xác thực cấp 2: Chữ ký số, mã xác thực OTP (Smart OTP và SMS OTP).
- 1.14 “**Mã xác thực OTP**” là mật khẩu sử dụng một lần và chỉ có giá trị trong một khoảng thời gian nhất định theo quy định của PSI tại từng thời kỳ, được phát sinh thông qua ứng dụng PSI Mobile trên điện thoại di động thông minh (smart phone)/máy tính bảng (Smart OTP) hoặc PSI gửi dưới dạng tin nhắn SMS (SMS OTP) đến số điện thoại đăng ký của khách hàng và đồng thời gửi email đến địa chỉ email mà khách hàng đăng ký.
- 1.15 “**Chữ ký số**” là một dạng chữ ký điện tử được tạo ra bằng sự biến đổi một thông điệp dữ liệu sử dụng hệ thống mật mã không đối xứng, theo đó, người có được thông điệp dữ liệu ban đầu và khóa công khai của người ký có thể xác định được chính xác: (i) việc biến đổi nêu trên được tạo ra bằng đúng khóa bí mật tương ứng với khóa công khai trong cùng một cặp khóa; (ii) Sự toàn vẹn nội dung của thông điệp dữ liệu kể từ khi thực hiện việc biến đổi nêu trên.
- 1.16 “**Chứng từ điện tử**” là thông điệp dữ liệu về hoạt động nghiệp vụ chứng khoán được tạo ra, được gửi đi, được nhận và được lưu trữ bằng phương tiện điện tử trong hoạt động giao dịch chứng khoán trực tuyến.
- 1.17 **Ứng trước tiền bán chứng khoán (UTTB) và “Ứng trước tiền bán chứng khoán tự động” (UTTB tự động):**
 - 1.16.1. Ứng trước tiền bán chứng khoán (UTTB): là việc PSI thực hiện ứng trước tiền bán chứng khoán của Khách hàng khi trên tài khoản có tiền bán chứng khoán chờ về.
 - 1.16.2. Ứng trước tiền bán chứng khoán tự động (UTTB tự động): Ngay khi lệnh Mua của Khách hàng được đặt vào hệ thống giao dịch của PSI, hệ thống sẽ tự động kích hoạt việc ứng trước tiền bán chứng khoán tự động trên tiểu khoản của Khách hàng với số tiền tối đa là giá trị tiền bán chứng khoán chờ về (sau khi trừ phí ứng trước). Trường hợp lệnh mua không khớp, toàn bộ giá trị ứng trước tiền bán chứng khoán đã thực hiện trước đó sẽ được hủy bỏ.
 - 1.16.3 “**Số tiền UTTB**” là số tiền PSI chuyển vào TKCK trên cơ sở yêu cầu ứng trước của Khách hàng.
 - 1.16.4 “**Phí UTTB**” là khoản phí Khách hàng phải trả cho PSI do sử dụng dịch vụ UTTB hoặc UTTB tự động theo biểu phí UTTB do PSI quy định trong từng thời kỳ
$$\text{Phí UTTB} = \text{Số tiền ứng trước} \times \text{tỷ lệ phí UTTB} / 365 \times \text{số ngày ứng trước}$$
 - 1.16.5 Nếu kết quả khớp lệnh bị hủy thanh toán theo thông báo của VSDC vì bất kỳ lý do nào thì Khách hàng có nghĩa vụ hoàn trả lại cho PSI toàn bộ Số tiền ứng trước cùng với phí, lệ phí phát sinh đến thời điểm hoàn trả theo quy định của PSI. Trong trường hợp đó, PSI được quyền truy cập vào tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng, thực hiện bán tài sản trên bất kỳ tiểu khoản nào trên tài khoản GDCK của Khách hàng để thu hồi Số tiền UTTB, phong tỏa/ chuyển khoản tiền giữa các tiểu khoản nhằm mục đích thu hồi số tiền UTTB và phí UTTB. 1.16.6 PSI được tự động khấu trừ trên tài khoản giao dịch chứng khoán để thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng liên quan đến việc UTTB mà không cần thông báo cho Khách hàng hay có sự chấp thuận của Khách hàng.
 - 1.16.7 PSI được đơn phương ngừng cung cấp dịch vụ cho Khách hàng nếu PSI xét thấy việc cung cấp dịch vụ có thể gây rủi ro, tổn thất cho PSI hoặc việc cung cấp dịch vụ không phù hợp với chính sách, điều kiện hoạt động của PSI.

Điều 2. NỘI DUNG VÀ MỤC ĐÍCH HỢP ĐỒNG

- 2.1. Khách hàng đề nghị và PSI đồng ý mở một Tài khoản giao dịch chứng khoán đứng tên Khách hàng, có số tài khoản như nội dung trang 1 của Hợp đồng này.
- 2.2. PSI cung cấp cho Khách hàng các dịch vụ bao gồm:
 - 2.2.1. Thực hiện các giao dịch chứng khoán theo lệnh của Khách hàng và/hoặc người được Khách hàng ủy quyền.
 - 2.2.2. Quản lý tiền, chứng khoán và các tài sản có liên quan khác có trong Tài khoản giao dịch theo thỏa thuận với Khách hàng và phù hợp với chức năng của PSI.
 - 2.2.3. Thực hiện việc lưu ký, thanh toán bù trừ, đăng ký chứng khoán qua Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam theo ủy quyền của Khách hàng.
 - 2.2.4. Thực hiện các dịch vụ/giao dịch khác theo thỏa thuận giữa hai bên vào từng thời điểm và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 3. PHÍ DỊCH VỤ, THUẾ

- 3.1. Khách hàng có nghĩa vụ thanh toán các khoản phí dịch vụ theo biểu phí của PSI. PSI có quyền quyết định thay đổi biểu phí dịch vụ tại bất kỳ thời điểm nào và Khách hàng mặc nhiên chấp thuận tất cả các thay đổi đó. Việc thay đổi này được thông báo công khai trên website <https://www.psi.vn> và/hoặc tại các Chi nhánh/Phòng giao dịch) của PSI ít nhất là **ba (03)** ngày trước thời điểm áp dụng.
- 3.2. Thời gian và phương thức thanh toán phí dịch vụ được Khách hàng thực hiện theo quy định của PSI. Chi tiết về phí dịch vụ được PSI thông báo cho Khách hàng định kỳ hàng tháng (dưới hình thức Sao kê tài khoản) theo phương thức được Khách hàng đăng ký tại Phụ lục đính kèm.
- 3.3. Công ty có quyền khấu trừ các loại thuế Khách hàng phải nộp theo quy định của pháp luật.

Điều 4. PHƯƠNG THỨC GIAO DỊCH

- 4.1. Khách hàng thực hiện giao dịch bằng một trong các phương thức sau: (i) trực tiếp đặt lệnh giao dịch chứng khoán, giao dịch tiền bằng cách điền đầy đủ thông tin vào phiếu lệnh (theo mẫu của PSI cung cấp) và nộp tại các Chi nhánh/Phòng giao dịch hoặc sử dụng các phương thức giao dịch khác theo Phụ lục đính kèm.
- 4.2. Khách hàng có quyền tự mình đặt lệnh hoặc ủy quyền cho người khác đặt lệnh. Việc ủy quyền phải tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.
- 4.3. Các giao dịch đáp ứng các yêu cầu sau sẽ được coi là giao dịch của Khách hàng và có hiệu lực ràng buộc giữa PSI và Khách hàng:

- 4.3.1 Đối với giao dịch trực tiếp tại các Chi nhánh/Phòng giao dịch: chữ ký trên văn bản giao dịch và số CMND/CCCD/Hộ chiếu của người thực hiện giao dịch giống/trùng với chữ ký và số CMND/CCCD/Hộ chiếu đã đăng ký của Khách hàng hoặc người được Khách hàng ủy quyền.
- 4.3.2 Đối với Giao dịch qua điện thoại: số điện thoại gọi đến Tổng đài giao dịch điện thoại của PSI đúng với số điện thoại khách hàng đã đăng ký trong Phụ lục hợp đồng và mật khẩu giao dịch điện thoại được cung cấp theo yêu cầu của PSI trong cuộc điện thoại trùng khớp với mật khẩu giao dịch điện thoại của khách hàng được lưu trữ trên hệ thống của PSI.
- 4.3.3 Đối với Giao dịch qua Internet: giao dịch được thực hiện trong lần đăng nhập vào hệ thống giao dịch điện tử của PSI bằng Tên đăng nhập và Mật khẩu đăng nhập và được xác thực bằng Mật khẩu xác thực cấp 2 của Khách hàng.
- 4.3.4 Đối với phương thức giao dịch khác: theo quy định của PSI.
- 4.3.5 Giao dịch được thực hiện theo quy định của từng loại hình sản phẩm, dịch vụ mà PSI thông báo công khai trên website [https:// www.psi.vn](https://www.psi.vn) và/hoặc tại các Chi nhánh/Phòng giao dịch.

4.4 Khách hàng và PSI đồng ý thực hiện giao dịch chứng khoán lô lẻ theo các điều kiện sau: (i) Khách hàng có yêu cầu theo các Phương thức giao dịch nêu tại điểm 4.3, điều 4 của hợp đồng này; (ii) Thời gian thực hiện giao dịch phù hợp với quy định của PSI; (iii) Giá chuyển nhượng chứng khoán lô lẻ được xác định tại thời điểm giao dịch và căn cứ theo quy định của PSI.

Điều 5. QUYỀN, NGHĨA VỤ, CAM KẾT CỦA KHÁCH HÀNG

- 5.1. **Sở hữu hợp pháp** chứng khoán lưu ký trên tài khoản của mình và được hưởng đầy đủ các quyền liên quan đến số chứng khoán này bao gồm: quyền nhận cổ tức, quyền mua, quyền nhận cổ phiếu thưởng, quyền biểu quyết của cổ đông, lãi trái phiếu, quyền của trái chủ... theo quy định của pháp luật.
- 5.2. Được hưởng các khoản lãi phát sinh trên số dư bằng tiền có trong tài khoản giao dịch chứng khoán của khách hàng, bao gồm: lãi suất không kỳ hạn cho các khoản số dư tiền trên tài khoản chứng khoán, nhận cổ tức, lãi trái phiếu; được thực hiện các quyền hợp pháp của người sở hữu chứng khoán theo quy định của pháp luật.
- 5.3. Có quyền yêu cầu chuyển khoản hoặc rút một phần hoặc toàn bộ tiền, chứng khoán khỏi tài khoản trong trường hợp tài khoản có đủ số dư tiền, chứng khoán có thể giao dịch được, đồng thời số dư này không bị ràng buộc bởi bất kỳ các nghĩa vụ thanh toán, cầm cố và các nghĩa vụ nợ khác (nếu có).
- 5.4. Thanh toán các khoản phí môi giới và các khoản phí khác theo quy định hợp pháp của PSI;
- 5.5. Thực hiện ký quỹ tiền và chứng khoán đúng thời hạn để đảm bảo cho PSI khi thực hiện các giao dịch cho Khách hàng. Tuân thủ và thực hiện nghiêm chỉnh các hướng dẫn, quy định của PSI liên quan đến việc sử dụng tài khoản và giao dịch mua/bán chứng khoán.
- 5.6. Khách hàng có trách nhiệm tuân thủ các quy trình giao dịch và quy định của PSI về giao dịch chứng khoán. Khi lệnh giao dịch chứng khoán của Khách hàng được khớp, số chứng khoán mua được và/hoặc số tiền nhận được sẽ được chuyển vào tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng theo quy định của PSI phù hợp với quy định hiện hành của Sở Giao dịch Chứng khoán và Pháp luật, trừ khi gặp sự kiện bất khả kháng.
- 5.7. Khách hàng có trách nhiệm tự kiểm tra kết quả giao dịch, PSI gửi thông báo kết quả khớp lệnh cho Khách hàng bằng phương thức Khách hàng đăng ký. Bất kỳ thắc mắc, khiếu nại nào đối với kết quả khớp lệnh cần được gửi đến PSI chậm nhất là vào ngày giao dịch tiếp theo. Sau thời gian trên, Khách hàng không có phản hồi được coi là đã mặc nhiên chấp nhận kết quả khớp lệnh.
- 5.8. Khách hàng cam kết chỉ mở 01 tài khoản giao dịch chứng khoán tại PSI ngoại trừ một số trường hợp đặc biệt theo quy định của Pháp luật.
- 5.9. Cam kết khi đã đặt lệnh, Khách hàng chỉ được sửa đổi hoặc hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ lệnh giao dịch đã đặt trong trường hợp khi lệnh chưa được khớp hết và việc sửa đổi, hủy bỏ này tuân thủ các quy định của PSI, phù hợp với quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán và pháp luật hiện hành;
- 5.10. Khi thực hiện các phương thức Giao dịch điện tử, Khách hàng đồng ý rằng:
- 5.10.1 Giao dịch điện tử luôn tiềm ẩn các rủi ro làm ảnh hưởng đến việc thực hiện một cách kịp thời và chính xác lệnh giao dịch của Khách hàng. Khách hàng đồng ý miễn trừ cho PSI mọi trách nhiệm pháp lý và trách nhiệm bồi thường các thiệt hại (nếu có) phát sinh từ những rủi ro trong giao dịch điện tử.
- 5.10.2 Đối với một số loại giao dịch đặc biệt, căn cứ theo nhận định của PSI và để đảm bảo an toàn cho Khách hàng, PSI có thể yêu cầu Khách hàng đăng ký bổ sung trước khi thực hiện giao dịch.
- 5.10.3 Khi PSI chấp thuận giao dịch của Khách hàng qua điện thoại và/hoặc qua Internet và/hoặc bằng phương thức điện tử khác, bản ghi âm cuộc gọi (đối với Giao dịch qua điện thoại) và bản ghi trên hệ thống (đối với Giao dịch qua Internet, hoặc phương tiện điện tử khác) được lưu tại PSI là chứng từ gốc phản ánh nội dung Giao dịch và có hiệu lực pháp lý ràng buộc đối với Khách hàng.
- 5.11 Khách hàng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin khi mở tài khoản giao dịch tại PSI theo Hợp đồng này hay bất kỳ văn bản/thỏa thuận khác sẽ ký với PSI. Trường hợp có sự thay đổi thông tin hoặc phát hiện sai lệch thông tin, Khách hàng có trách nhiệm thông báo cho PSI bằng các phương thức phù hợp theo Hợp đồng này trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc khi phát sinh những thay đổi có liên quan để PSI điều chỉnh thông tin.. PSI sẽ không bị ràng buộc bởi bất kỳ trách nhiệm đối với những thiệt hại, rủi ro, tổn thất phát sinh cho Khách hàng do sự thay đổi thông tin hoặc thông tin sai lệch mà Khách hàng không cập nhật cho PSI, đồng thời PSI có quyền quyết định đơn phương chấm dứt Hợp đồng này mà không phải bồi thường cho Khách hàng.
- 5.12 Trường hợp ủy quyền cho người khác giao dịch, Khách hàng chịu trách nhiệm cuối cùng về các nghĩa vụ phát sinh do người được ủy quyền thực hiện trong phạm vi ủy quyền. Khách hàng đồng ý và cam kết rằng văn bản ủy quyền có đầy đủ chữ ký (hoặc điểm chỉ) của Khách hàng sẽ có hiệu lực trong bước mở tài khoản của Khách hàng đối với các giao dịch do người được ủy quyền thực hiện, Khách hàng có trách nhiệm thông báo cho PSI bất kỳ sai lệch hoặc thắc mắc gì liên quan đến các thông tin thể hiện trong thông báo kết quả giao dịch và các thông tin liên quan khác của PSI trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo. Việc PSI không nhận được thông tin gì từ khách hàng trong thời gian nêu trên thì coi như Khách hàng đã mặc nhiên chấp nhận một cách không hủy ngang thông báo;
- 5.13 Khách hàng có trách nhiệm duy trì khả năng tiếp nhận thông báo qua các phương tiện đã đăng ký với PSI và có trách nhiệm cập nhật cho PSI bất kỳ thay đổi nào có liên quan. PSI không chịu bất kỳ trách nhiệm gì đối với những hậu quả phát sinh từ việc Khách hàng không nhận được Thông báo và Khách hàng đồng ý bồi thường cho PSI mọi thiệt hại phát sinh từ việc vi phạm nghĩa vụ này.
- 5.14 Khách hàng hiểu rõ các quy định của pháp luật liên quan tới hoạt động đầu tư chứng khoán và đã ý thức được những rủi ro có thể xảy ra khi tham gia đầu tư chứng khoán, Khách hàng cam kết rằng, Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của mình, PSI không phải chịu trách nhiệm đối với: (i) bất kỳ thiệt hại, chi phí, tổn thất và nghĩa vụ tài chính hoặc việc suy giảm giá trị nào liên quan đến các chứng khoán trên tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng, trừ khi thiệt hại phát sinh do lỗi cố ý trực tiếp của PSI, và/hoặc (ii) bất kỳ khoản thiệt hại gián tiếp, thiệt hại mang tính hệ quả hoặc tiền phạt mà Khách hàng phải chịu. Khách hàng từ bỏ vô điều kiện và không hủy ngang bất kỳ quyền nào cho phép Khách hàng khởi kiện PSI trừ với các thỏa thuận mà Khách hàng đã cam kết tại Hợp đồng này;
- 5.15 Khách hàng có trách nhiệm bảo mật thông tin trong giao dịch, bao gồm nhưng không giới hạn ở mật khẩu và các thông tin liên quan đến tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng. Khách hàng hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thiệt hại và rủi ro phát sinh do Khách hàng không tuân thủ trách nhiệm bảo mật thông tin.
- 5.16 Trường hợp Khách hàng phát hiện các thông tin cần bảo mật nêu trên bị mất cắp hoặc nghi ngờ để lộ mật khẩu, Khách hàng có trách nhiệm thực hiện các công việc cần thiết với nỗ lực cao nhất trong khả năng có thể nhằm hạn chế thiệt hại và tổn thất có thể xảy ra, đồng thời cần lập tức thông báo cho PSI biết và thực hiện theo các chỉ dẫn của PSI. PSI không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất gây ra bởi việc Khách hàng chậm trễ hoặc không thông báo cho PSI về việc mật khẩu bị mất cắp hoặc nghi ngờ đã bị lộ.
- 5.17 Khách hàng phải báo cáo nghĩa vụ có đồng lớn trên tổng số chứng khoán tại các tài khoản và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 6. QUYỀN, NGHĨA VỤ, CAM KẾT CỦA PSI

- 6.1 Hưởng phí do cung cấp các dịch vụ cho Khách hàng theo biểu phí hợp pháp của PSI và theo quy định của UBCKNN;
- 6.2 PSI chỉ được sử dụng số dư tiền gửi và chứng khoán trong tài khoản của Khách hàng để thực hiện các Giao dịch hoặc để thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng đối với PSI theo quy định của Hợp đồng này hoặc các thỏa thuận khác giữa Khách hàng và PSI;
- 6.3 Được quyền yêu cầu Khách hàng cung cấp các thông tin liên quan theo quy định của pháp luật;
- 6.4 Thực hiện các giao dịch chứng khoán theo yêu cầu của Khách hàng trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, phù hợp với nội dung của Hợp đồng này và các thỏa thuận khác giữa Khách hàng và PSI;
- 6.5 Ký hợp đồng với các Ngân hàng thương mại mà PSI lựa chọn để phối hợp quản lý, lưu giữ tiền gửi giao dịch chứng khoán của Khách hàng theo quy định;
- 6.6 Quản lý số dư chứng khoán của Khách hàng tại tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư. Toàn bộ số dư chứng khoán niêm yết của nhà đầu tư được lưu ký tập trung tại Trung tâm lưu ký đứng tên tài khoản môi giới của PSI;
- 6.7 Giữ bí mật thông tin về Khách hàng và các giao dịch chứng khoán của Khách hàng, trừ trường hợp phải cung cấp theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;
- 6.8 PSI gửi thông tin giao dịch, thông tin về các sản phẩm, dịch vụ của PSI, sao kê tài khoản, kết quả giao dịch... (sau đây gọi chung là "Thông báo") cho Khách hàng định kỳ theo quy định của PSI bằng một trong các phương thức sau theo lựa chọn của PSI: (i) gửi thư, tin nhắn SMS, gọi điện, fax, gửi email tới địa chỉ tương ứng mà Khách hàng đã đăng ký với PSI hoặc (ii) đăng tải trên website: <https://www.psi.vn>, hoặc (iii) theo hình thức khác phù hợp với

- quy định của Pháp luật. Khách hàng được coi là đã nhận được Thông báo khi Công ty đã gửi Thông báo theo phương thức quy định. PSI không chịu trách nhiệm về việc Khách hàng không nhận được Thông báo do lỗi của Khách hàng và/ hoặc bên thứ ba;
- 6.9 Trường hợp Khách hàng không thực hiện đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch chứng khoán đã được thực hiện, với sự đồng ý miễn nhiên của Khách hàng, PSI được quyền tự động trích tiền đang có, ứng trước tiền bán chứng khoán đang chờ về và bán một phần/toàn bộ chứng khoán trên tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng để thanh toán các nghĩa vụ chưa thực hiện của Khách hàng đối với PSI. Nếu số tiền và chứng khoán trên Tài khoản giao dịch chứng khoán của Khách hàng không đủ để thực hiện nghĩa vụ nêu trên, PSI có quyền yêu cầu Khách hàng sử dụng các tài sản khác để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và bồi thường thiệt hại phát sinh theo quy định tại Hợp đồng này và quy định pháp luật hiện hành cho đến khi các nghĩa vụ đó được thực hiện xong.
- 6.10 PSI cam kết bồi thường thiệt hại cho Khách hàng theo quy định của pháp luật nếu các thiệt hại đó phát sinh do lỗi cố ý trực tiếp của PSI. Trong trường hợp Khách hàng vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào được quy định trong Hợp đồng này và/hoặc các quy định của pháp luật, PSI có quyền tạm dừng hoặc chấm dứt việc cung cấp dịch vụ cho Khách hàng mà không bị xem là vi phạm Hợp đồng và không phải bồi thường cho Khách hàng.

Điều 7. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

- 7.1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Những sự kiện đó bao gồm nhưng không giới hạn bởi: chiến tranh, nổi loạn, khởi nghĩa, những hành động phá hoại, đình công, bãi công hoặc tình trạng lao động bất ổn khác, bệnh dịch, cháy nổ hoặc các tai nạn khác không thể tránh được, lũ lụt, bão, động đất hoặc sự kiện thiên tai bất thường khác, lỗi kỹ thuật xử lý hệ thống phần mềm, phần cứng theo Bản công bố rủi ro đính kèm Hợp đồng này.
- 7.2. Các Bên sẽ không phải chịu trách nhiệm về việc không thực hiện hoặc chậm trễ thực hiện bất cứ nghĩa vụ nào theo Hợp đồng là do Sự kiện bất khả kháng;
- 7.3. Trừ khi bản chất của các sự kiện nêu trên ngăn cản việc thực hiện các nghĩa vụ này, Bên gặp phải Sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay cho Bên kia và trong vòng 2 ngày sau đó phải cung cấp cho bên kia mọi thông tin chi tiết về sự kiện này, và trong phạm vi khả năng có thể được cố gắng hết sức mình để tháo gỡ hoặc khắc phục các nguyên nhân này bằng mọi biện pháp nhanh gọn hợp lý nhất.

Điều 8. LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 8.1. Hợp đồng này cùng các Phụ lục, tài liệu khác đính kèm (nếu có) sẽ được giải thích và điều chỉnh bởi Pháp luật Việt Nam. Các nội dung không được quy định tại Hợp đồng này sẽ được các bên hiểu và áp dụng theo đúng quy định của Pháp luật.
- 8.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ và/ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết bằng thương lượng/ hòa giải giữa các bên. Trường hợp tranh chấp không giải quyết được bằng thương lượng/ hòa giải, các bên có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền của Việt Nam giải quyết.

Điều 9. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- 9.1. Hợp đồng này có hiệu lực 01 năm kể từ ngày ký và sẽ tự động được gia hạn từng năm khi hết hạn nếu Hai Bên không có thỏa thuận nào khác. Các thỏa thuận trước đây (nếu có) giữa PSI và Khách hàng trái với quy định tại Hợp đồng này đều chấm dứt hiệu lực. Hợp đồng này và bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này chỉ được sửa đổi, bổ sung nếu việc sửa đổi, bổ sung đó được lập thành văn bản và được ký bởi Các Bên. Các thay đổi, điều chỉnh này sẽ thể hiện bằng phụ lục đính kèm Hợp đồng này và là bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng;
- 9.2. Nếu một hoặc nhiều điều khoản trong Hợp đồng này vô hiệu, bất hợp pháp hoặc không có hiệu lực thì hành theo pháp luật hiện hành thì tính hiệu lực, tính hợp pháp của các điều khoản còn lại của Hợp đồng sẽ không bị ảnh hưởng hoặc vô hiệu bằng bất cứ cách nào.
- 9.3. Hợp đồng có thể được chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp:
- 9.3.1. Khách hàng yêu cầu chấm dứt hợp đồng với điều kiện đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ liên quan với PSI;
- 9.3.2. Khách hàng vi phạm nghĩa vụ, thực hiện hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- 9.3.3. Khách hàng bị chết, bị mất năng lực hành vi dân sự, bị truy tố trước pháp luật.
- 9.3.4. PSI giải thể, bị phá sản, bị đình chỉ hợp đồng, thu hồi giấy phép hoạt động.
- 9.4. Hợp đồng này gồm 9 điều: Phần Điều khoản chính của Hợp đồng cùng với Phụ lục kèm theo, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Phiếu yêu cầu thay đổi thông tin, Hợp đồng ủy quyền và các phiếu lệnh giao dịch, chứng từ dữ liệu điện tử...và bất kỳ văn bản nào được ký giữa Khách hàng và Công ty; Hợp đồng này được lập thành 02 (hai) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau. PSI giữ 01 (một) bản, Khách hàng giữ 01 (một) bản.